

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN, CHO THUÊ MUA - ĐỢT 1 (42 CĂN)

(Kèm theo Thông báo số /TB-SXD ngày tháng 11 năm 2024 của Sở Xây dựng Kiên Giang)

STT	Vị trí (Lô quy hoạch)	Ký hiệu lô/căn	Số căn	Quy mô căn hộ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Tên đường	Loại nhà
1	LK3	LK3-01	1	05 tầng	130,3	84,5	398,4	Tuyến số 01; Tuyến số 02	LK2.H1
2		LK3-02	1	05 tầng	110,4	74,0	340,6	Tuyến số 01	LK2
3		LK3-03	1	05 tầng	112,5	75,4	343,6	Tuyến số 01	LK2M
4		LK3-04	1	05 tầng	113,2	75,4	343,8	Tuyến số 01	LK2.01
5		LK3-05	1	05 tầng	113,6	75,4	343,7	Tuyến số 01	LK2M.1
6		LK3-06	1	05 tầng	115,1	75,4	343,8	Tuyến số 01	LK2.02
7		LK3-07	1	05 tầng	115,2	75,1	342,7	Tuyến số 01	LK2.H2
8	BT1	BT1-01	1	04 tầng	339,5	141,2	542,0	Tuyến số 01; Đường Núi Đèn	DL1
9		BT1-02	1	04 tầng	128,1	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1
10		BT1-03	1	04 tầng	127,9	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1M
11		BT1-04	1	04 tầng	128,1	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1
12		BT1-05	1	04 tầng	128,4	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1M
13		BT1-06	1	04 tầng	127,7	64,9	255,3	Tuyến số 01	DL2
14		BT1-07	1	04 tầng	128,0	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1
15		BT1-08	1	04 tầng	128,1	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1M
16	BT2	BT2-01	1	04 tầng	127,7	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1
17		BT2-02	1	04 tầng	126,8	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1M
18		BT2-03	1	04 tầng	126,4	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1
19		BT2-04	1	04 tầng	126,7	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1M
20		BT2-05	1	04 tầng	128,1	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1
21		BT2-06	1	04 tầng	127,3	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1M
22		BT2-07	1	04 tầng	125,5	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1
23		BT2-08	1	04 tầng	127,4	61,7	246,9	Tuyến số 01	SL1M
24	BT3	BT3-01	1	04 tầng	151,3	66,8	263,3	Tuyến số 01	SL2
25		BT3-02	1	04 tầng	152,3	66,8	263,3	Tuyến số 01	SL2M
26		BT3-03	1	04 tầng	147,3	66,8	263,3	Tuyến số 01	SL2
27		BT3-04	1	04 tầng	147,5	66,8	263,3	Tuyến số 01	SL2M
28		BT3-05	1	04 tầng	128,8	66,8	263,3	Tuyến số 01	SL2
29		BT3-06	1	04 tầng	157,2	66,8	263,3	Tuyến số 01	SL2M
30		BT3-07	1	04 tầng	139,2	66,8	263,3	Tuyến số 01	SL2
31		BT3-08	1	04 tầng	139,0	66,8	263,3	Tuyến số 01	SL2M

32	BT4	BT4-01	1	04 tầng	222,3	103,4	362,6	Tuyến số 01	SL3
33		BT4-02	1	04 tầng	223,6	103,4	362,6	Tuyến số 01	SL3M
34	BT5	BT5-01	1	04 tầng	192,3	82,2	277,2	Tuyến số 01; Tuyến số 03	DL3
35		BT5-02	1	04 tầng	142,2	81,7	275,0	Tuyến số 03	SL4M
36		BT5-03	1	04 tầng	142,0	81,7	275,0	Tuyến số 03	SL4
37		BT5-04	1	04 tầng	150,7	81,7	275,0	Tuyến số 03	SL4M
38		BT5-05	1	04 tầng	155,6	81,7	275,0	Tuyến số 03	SL4
39		BT5-06	1	04 tầng	146,7	81,7	275,0	Tuyến số 03	SL4M
40		BT5-07	1	04 tầng	142,0	81,7	275,0	Tuyến số 03	SL4
41		BT5-08	1	04 tầng	141,9	81,7	275,0	Tuyến số 03	SL4M
42		BT5-09	1	04 tầng	158,7	81,7	275,0	Tuyến số 03	SL4
	Tổng		42	4-5 tầng	6.042,6	3.081,6	12.019,0		